

Số: *Nb* /NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *12* tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 71 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023; diện tích đất cần thu hồi là 286,63ha (có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chỉ đạo:

[Handwritten signature]

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan:

a) Chịu trách nhiệm về: Sự cần thiết, tính chính xác của hồ sơ, căn cứ pháp lý, đảm bảo các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Rà soát đảm bảo: Chính xác tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng thẩm quyền và quy trình theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

d) Tăng cường triển khai, thực hiện Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về đất đai.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng công trình, dự án khi chưa có đầy đủ thủ tục theo quy định.

3. Khi Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

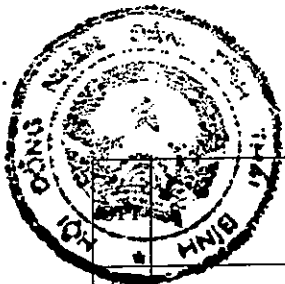
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

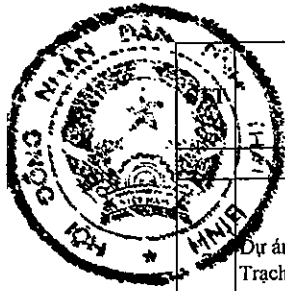
Nguyễn Tiến Thành



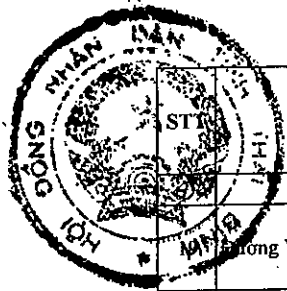


DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT
ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

(1)	Tên dự án (2)	Mã loại đất (3)	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Căn cứ pháp lý (12)
			Xứ đồng, thôn, tổ dân phố (4)	Xã, phường, thị trấn (5)	Huyện, thành phố (6)	Tổng diện tích (7)	Trong đó lấy từ loại đất			
							Trồng lúa (8)	Đất ở (9)	Đất khác (10)	
(11)										
I	Đất giao thông	DGT				309.853	135.814	36.819	137.220	
1	Đường ĐT.457 (đường 222 cũ) đoạn từ cầu Trà Giang đi xã Bình Minh; Hạng mục: Đoạn tuyến từ tượng đài xã Nam Cao giao với đường ĐT.457 đi xã Thanh Tân giao với đường ĐH 15	DGT	Nam Đường Đông, Nam Đường Tây, An Cơ Đông, An Cơ Nam, Nam Lâu	Nam Cao, Thanh Tân	Kiến Xương	20.000	10.000	500	9.500	Quyết định 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện Kiến Xương về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 huyện Kiến Xương
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven kênh Nguyệt Lâm từ xã Quang Minh đi xã Minh Tân và chống sạt lở bờ kênh (đoạn giao với đường ĐH.17 đến cống Kem xã Minh Tân)	DGT	Dương Liễu 2, Dương Liễu 3, Lai Vy	Minh Tân, Quang Minh	Kiến Xương	26.500	5.000	300	21.200	Quyết định 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện Kiến Xương về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 huyện Kiến Xương
3	Quốc lộ 37B đoạn từ thị trấn Thanh Nê đến phà Cồn Nhất	DGT	Tiền Tuyến, Trà Đông	Thị trấn Kiến Xương, Quang Trung	Kiến Xương	6.100	1.500		4.600	Quyết định số 3298/QĐ-TCĐBVN ngày 20/7/2021 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa trên hệ thống quốc lộ; Quyết định 37/QĐ-SGTVT ngày 06/01/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường, gia cố mái taluy chống sạt lở, đoạn Km28+400 - Km29+815, Km 32+200 - Km 32+680 Quốc lộ 37B, tỉnh Thái Bình
4	Dự án đường 457 hạng mục cầu Lộ	DGT	An Thái	Lê Lợi	Kiến Xương	100		100		Quyết định 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện Kiến Xương về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 huyện Kiến Xương
5	Đường giao thông vào vùng sản xuất xã (đoạn từ Trang trại đến cánh đồng Bạch Long)	DGT	Chi Trung, An Phụ	Đông Trung	Tiền Hải	2.000	2.000			Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 16/3/2023 của HĐND xã Đông Trung về phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
6	Đường giao thông, thủy lợi vùng sản xuất (đoạn từ đường cứu hộ, cứu nạn kéo dài đến ngã 3 ông Hải)	DGT		Đông Xuyên	Tiền Hải	2.200	2.200			Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND xã Đông Trung về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình



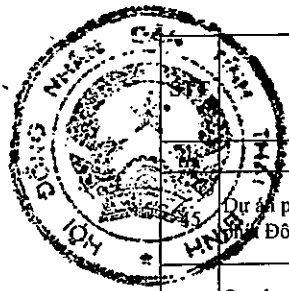
Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý
		Xứ đồng, thôn, tổ dân phố	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất			
						Trồng lúa	Đất ở	Đất khác	
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
Dự án tuyến đường kết nối khu dân cư thôn Quân Trạch xã Tây Phong	DGT	Quân Trạch	Tây Phong	Tiền Hải	3.000	2.500		500	Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND huyện Tiền Hải về việc phê duyệt đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện Tiền Hải về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
8 Cải tạo, nâng cấp đường Song An - Trung An đi thành phố Thái Bình (đoạn từ đường ĐT.463 đến thành phố Thái Bình)	DGT		Song An, Trung An	Vũ Thư	15.000	2.500		12.500	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Vũ Thư về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
9 Cải tạo, nâng cấp đường số 2 (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường tránh S1)	DGT		Mình Quang, Thị trấn Vũ Thư	Vũ Thư	10.100	2.500		7.600	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Vũ Thư về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
10 Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.11 (đoạn từ Quốc lộ 10 đến UBND xã Tam Quang)	DGT		Tam Quang	Vũ Thư	9.550	2.900	150	6.500	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Vũ Thư về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
11 Đường ĐH.90A từ Cầu Giành xã Thụy Văn - bờ hồ xã Dương Phúc	DGT		Thụy Văn, Thụy Bình, Dương Phúc	Thái Thụy	1.500	800	500	200	Quyết định 379/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Thái Thụy về phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023
12 Tuyến đường ĐH.86 Thụy Chính - Thụy Ninh	DGT		Thụy Chính, Thụy Ninh	Thái Thụy	5.000	3.500	1.000	500	Quyết định 379/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Thái Thụy về phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023
13 Tuyến đường ĐH.93A Thụy Quỳnh - Thụy Bình	DGT		Thụy Quỳnh, Thụy Bình	Thái Thụy	5.400	4.500	750	150	Quyết định 379/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Thái Thụy về phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023
14 Cầu Thanh Phần	DGT		Sơn Hà	Thái Thụy	1.100	1.000		100	Quyết định 379/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện Thái Thụy về phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023
15 Đường giao thông từ nghĩa trang đến thôn Nghĩa Phong	DGT		Thuần Thành	Thái Thụy	8.000	8.000			Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 tỉnh Thái Bình
16 Đường vành đai phía Nam, công trình: Đường từ nút giao xã Vũ Đông đến nút giao với Quốc lộ 10 tại xã Đông Mỹ (đoạn qua phường Hoàng Diệu) - Miếu Nhất Tán Tư	DGT		Đông Mỹ	Thành phố	148	32		116	Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
17 Công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.02 (đường 220C) đoạn còn lại từ ngã ba Tân Hòa đến giáp Tân Phong, huyện Vũ Thư	DGT	Tân Quán	Tân Bình	Thành phố	2.000		1.000	1.000	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND huyện Vũ Thư về việc phê duyệt dự án
18 Đường Lê Quý Đôn kéo dài về phía Nam (trong đó: thu hồi Vũ Chính 7,3 ha, Vũ Lạc 1,47 ha, Vũ Ninh - Kiến Xương 0,66ha)	DGT		Vũ Chính, Vũ Lạc	Thành phố	94.300	60.000	17.166	17.134	Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 15/6/2023 của HĐND thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư (thay thế STT 03 Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh)



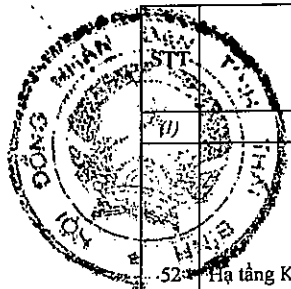
	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)				Cơ sở pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
						Trồng lúa	Đất ở	Đất khác		
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)	
	Đường Võ Nguyên Giáp kéo dài đến QL39	DGT		Đông Mỹ	Thành phố	49.000	26.512	6.648	15.840	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND thành phố Thái Bình về chủ trương đầu tư
20	Đường Nguyễn Tông Quai (đoạn từ đường Lý Bôn đến đường QH số 1), P. Trần Lãm, TP. Thái Bình	DGT		Trần Lãm	Thành phố	8.365	20	233	8.112	Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
21	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.15 đoạn từ cầu Kim đến hết địa phận xã Vũ Lạc	DGT		Vũ Lạc	Thành phố	33.600	350	8.050	25.200	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
22	Đường trục xã tuyến số 02 từ giáp đường ĐH.52 đi xã Đông Hòa	DGT	Lam Sơn, Trần Phú	Đông Thọ	Thành phố	6.890		422	6.468	Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND xã Đông Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
II	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH				3.282	2.282		1.000	
23	Nhà Văn hóa thôn Đình Phùng	DSH	Đình Phùng	Vũ Đông	Thành phố	1.452	1.452			Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND xã Vũ Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
24	Nhà Văn hóa thôn Nguyễn Du	DSH	Nguyễn Du	Vũ Đông	Thành phố	1.830	830		1.000	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND xã Vũ Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
III	Đất cụm công nghiệp	SKN				799.500	703.954		95.546	
25	Dự án Cụm công nghiệp Thanh Tân giai đoạn I	SKN	Từ Tế	Thanh Tân	Kiến Xương	9.400	9.400			Vốn nhà đầu tư
26	Cụm công nghiệp Ninh An	SKN		Vũ Ninh, Vũ An	Kiến Xương	740.000	647.554		92.446	Vốn nhà đầu tư
27	Dự án đầu tư nhà máy sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	SKN	Cụm công nghiệp Tây An	Thị trấn Tiên Hải	Tiên Hải	13.400	12.400		1.000	Vốn nhà đầu tư
28	Dự án đầu tư nhà máy sản xuất sứ thủy tinh	SKN	Cụm công nghiệp Trà Lý	Tây Lương	Tiên Hải	20.000	18.600		1.400	Vốn nhà đầu tư
29	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì caton	SKN		Quý Ninh	Quýnh Phụ	16.700	16.000		700	Vốn nhà đầu tư
IV	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC				123.725	91.125		32.600	
30	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước mặt cấp nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân 10 xã	SKC	Lai Ổn	An Quý	Quýnh Phụ	16.300	16.300			Vốn nhà đầu tư



Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý
		Xã, phường, tổ dân phố	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất			
						Trồng lúa	Đất ở	Đất khác	
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước sạch	SKC	Vũ Xá	An Đồng	Quỳnh Phụ	4.000	4.000			Vốn nhà đầu tư
Đầu tư xây dựng hồ trữ nước trạm cấp nước sạch	SKC	An Hiệp	Quỳnh Giao	Quỳnh Phụ	20.100	18.000		2.100	Vốn nhà đầu tư
33 Dự án khu xử lý và hồ trữ nước	SKC	Mình Đức	An Thanh	Quỳnh Phụ	27.000	22.000		5.000	Vốn nhà đầu tư
34 Quy hoạch trạm cấp nước	SKC		Xuân Hòa	Vũ Thư	3.000	2.500		500	Vốn nhà đầu tư
35 Quy hoạch trạm cấp nước	SKC		Nguyễn Xá	Vũ Thư	8.325	8.325			Vốn nhà đầu tư
36 Quy hoạch nhà máy cấp nước sạch	SKC	Quang Trung	Vũ Vân	Vũ Thư	20.000	20.000			Vốn nhà đầu tư
37 Quy hoạch hồ chống nước mặn và sơ lắng	SKC		Vũ Vân	Vũ Thư	25.000			25.000	Vốn nhà đầu tư
V Đất ở tại đô thị	ODT				1.073.470	665.994	53.816	353.660	
38 Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư (02 khu đất nông nghiệp giáp đường Long Hưng và đường Võ Nguyên Giáp gần nút giao tuyến tránh S1) (Đổi diện BĐS Đông Mỹ)	ODT		Đông Mỹ, Đông Hòa	Thành phố	112.000	75.400	6.390	30.210	Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
39 Khu dân cư và nhà văn hóa tổ 18 tại khu đất giáp đường Bùi Sỹ Tiêm, phường Tiên Phong	ODT	Tổ 18	Tiên Phong	Thành phố	1.421			1.421	Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND thành phố Thái Bình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
40 Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thôn Lạc Chính (trước cửa Bệnh viện Lao)	ODT	Lạc Chính	Vũ Chính	Thành phố	97.653	91.283	20	6.350	Quyết định số 4087/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố Thái Bình về phê duyệt dự án đầu tư
41 Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư và các công trình công cộng tổ 4 (tổ 7 cũ) phường Phú Khánh - giai đoạn 2	ODT	Tổ 4	Phú Khánh	Thành phố	46.831	39.361	1.447	6.023	Quyết định số 5906/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố Thái Bình về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (số 2 phần C)
42 Khu đô thị phía Nam đường Doãn Khuê (Khu đất nông nghiệp và khu dân cư hiện có (phía Bắc đường vành đai phía Nam thành phố) tại xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình)	ODT		Vũ Phúc	Thành phố	242.384	172.501	9.145	60.738	Đấu thầu dự án có sử dụng đất
43 Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và đầu nối giao thông giáp xứ đồng Vạn Đê phường Hoàng Diệu	ODT		Hoàng Diệu	Thành phố	7.277	147	1.522	5.608	Quyết định số 5906/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố Thái Bình về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (số 5 phần C)
44 Dự án khu dân cư và dịch vụ thương mại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	ODT		Phú Xuân	Thành phố	111.104	92.464		18.640	Đấu thầu dự án có sử dụng đất (thay thế STT 09 Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh)



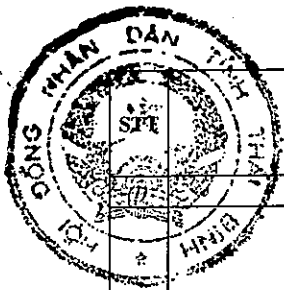
	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
						Trồng lúa	Đất ở	Đất khác		
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)	
	Quy hoạch phát triển nhà ở thương mại Khu dân cư Đông đường Võ Nguyên Giáp	ODT		Hoàng Diệu	Thành phố	306.500	157.838	35.292	113.370	Đầu thầu dự án có sử dụng đất (thay thế STT 415 Nghị quyết 63/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)
46	Quy hoạch khu nhà ở thương mại tại xã Phú Xuân (2 bên tuyến tránh S1, giáp huyện Vũ Thư)	ODT		Phú Xuân	Thành phố	148.300	37.000		111.300	Đầu thầu dự án có sử dụng đất
VI	Đất ở tại nông thôn	ONT				510.147	403.083		107.064	
47	Quy hoạch khu dân cư (tái định cư)	ONT	Đức Chính	Nam Bình	Kiến Xương	31.000	31.000			Dự án quy hoạch khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong khu kinh tế tỉnh Thái Bình, dự án đường từ thành phố Thái Bình đến khu kinh tế Thái Bình tại Cồn Vành và dự án Cụm công nghiệp Cồn Nhất
48	Quy hoạch điểm dân cư cửa Trung đoàn 8	ONT	Lương Phú	Tây Lương	Tiền Hải	6.600	6.000		600	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/01/2023 của HĐND xã Tây Lương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dự án điểm dân cư cửa Trung đoàn 8 thôn Lương Phú
49	Quy hoạch điểm dân cư	ONT	Năng Tĩnh	Nam Chính	Tiền Hải	7.059	6.465		594	Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND xã Nam Chính về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
50	Quy hoạch điểm dân cư	ONT	Hướng Tân	Nam Hà	Tiền Hải	7.970	7.970			Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 20/5/2023 của UBND xã Nam Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
51	Hạ tầng khu dân cư An Đồng	ONT	Đồng Tâm, Vũ Xá	An Đồng	Quỳnh Phụ	112.300	96.800		15.500	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/5/2022 của HĐND huyện Quỳnh Phụ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND huyện Quỳnh Phụ phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (thay thế STT 572 Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)



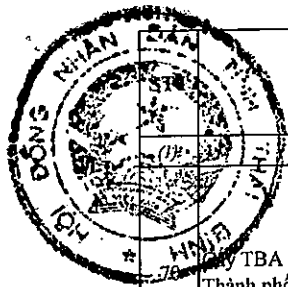
(1)	Tên dự án (2)	Mã loại đất (3)	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Căn cứ pháp lý (12)
			Xứ đồng, thôn, tổ dân phố (4)	Xã, phường, thị trấn (5)	Huyện, thành phố (6)	Tổng diện tích (7)	Trong đó lấy từ loại đất			
							Trồng lúa (8)	Đất ở (9)	Đất khác (10)	
52	Hạ tầng Khu dân cư Quỳnh Ngọc	ONT	Quỳnh Lang	Quỳnh Ngọc	Quỳnh Phụ	115.300	96.200		19.100	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/5/2022 của HĐND huyện Quỳnh Phụ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND huyện Quỳnh Phụ phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (thay thế STT 661 Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)
53	Hạ tầng khu dân cư Đồng Phúc	ONT	Đồng Phúc	An Lễ	Quỳnh Phụ	104.100	94.500		9.600	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 29/3/2023 của HĐND huyện Quỳnh Phụ về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 29/3/2023 của HĐND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
54	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Hải Vân Lương (Trong đó: Đất ở 3,42 ha, Đất sinh hoạt cộng đồng 0,05 ha; Đất thương mại dịch vụ 0,46 ha; Đất giao thông 5,67 ha; Đất thủy lợi 0,07 ha; Đất nghĩa trang 0,25ha; Đất cây xanh 1,13 ha; đất ảnh hưởng 0,02 ha)	ONT	Đoàn Xá, Quảng Bá	Quỳnh Hải	Quỳnh Phụ	110.819	52.148		58.670	Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND huyện Quỳnh Phụ về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (thay thế STT 596 Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)
55	Quy hoạch dân cư Đồng Cửa	ONT	Phụng Công	Quỳnh Hội	Quỳnh Phụ	15.000	12.000		3.000	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/5/2023 của HĐND xã Quỳnh Hội về việc bổ sung kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (thay thế STT 673 Nghị quyết 63/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh)
VII	Đất cơ sở y tế	DYT				3.000	3.000			
56	Quy hoạch trụ sở mới trạm y tế xã	DYT	Đoài	Thụy Trinh	Thái Thụy	3.000	3.000			Nghị quyết số 04 ngày 13/01/2023 của HĐND xã Thụy Trinh về việc phê chuẩn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Văn bản số 3825/ĐB-CT ngày 05/06/2023 của Tổng công ty Đông Bắc Bộ Quốc phòng về việc hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình Trạm y tế xã Thụy Trinh, tỉnh Thái Bình



Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Căn cứ pháp lý	
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất					
					Trồng lúa	Đất ở	Đất khác			
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)	
III Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC				2.000	2.000				
57 Xây dựng trụ sở tiếp công dân huyện Vũ Thư	TSC		Minh Quang	Vũ Thư	2.000	2.000				Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Vũ Thư về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Vũ Thư về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
IX Đất cơ sở tôn giáo	TON				25.648	18.313			7.335	
58 Mở rộng chùa Chiêu Phúc	TON	TDP số 3	Thị trấn Diêm Điền	Thái Thụy	1.800				1.800	Vốn xã hội hóa
59 Mở rộng chùa Đổng Cao	TON		Tân Hòa	Vũ Thư	12.000	8.800			3.200	Vốn xã hội hóa
60 Mở rộng di tích lịch sử đền chùa Phương Vũ	TON	Thọ Lộc	Minh Khai	Vũ Thư	8.581	6.973			1.608	Vốn xã hội hóa
61 Mở rộng di tích lịch sử chùa Khê Kiều	TON	Khê Kiều	Minh Khai	Vũ Thư	3.267	2.540			727	Vốn xã hội hóa
X Đất năng lượng	DNL				15.690	14.460			1.230	
62 Cải tạo nâng cấp đường dây cáp điện 35KV dự án: 372 Long Bôi - Hưng Hà	DNL		Đông Hợp, Phú Châu, Minh Phú, Chương Dương, Thăng Long, Minh Tân (Đông Hưng), Hồng Lĩnh (Hưng Hà)	Đông Hưng, Hưng Hà	910	910				Quyết định 761/QĐ-EVNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty điện lực miền Bắc
63 Cây TBA chống quá tải lưới điện 0,4kV khu vực huyện Đông Hưng - năm 2024	DNL		Hợp Tiến, Minh Tân, Mê Linh, Đô Lương, Đông Kinh, Nguyễn Xá, Đông Xuân, Hà Giang, Thị trấn Đông Hưng	Đông Hưng	830	750			80	Văn bản 436/EVNNPC-KH ngày 10/02/2023 của Tổng công ty điện lực miền Bắc; Văn bản 1293/EVNNPC ngày 15/6/2023 của Tổng công ty điện lực miền Bắc



Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
					Trồng lúa	Đất ở	Đất khác		
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
64	Giảm tổn thất điện năng lưới hạ áp điện lực Đông Hưng - Công ty điện lực Thái Bình năm 2023	DNL	Đông Phương, Hồng Bạch, Hồng Giang, Đông Cường, Đông Sơn, Đông La, Hợp Tiến, Lô Giang, Liên Giang, Thị trấn, Mễ Linh, Đông Á, Thăng Long, Đông Quan	Đông Hưng	700	600		100	Văn bản 1230/EVNNPC-KH+KT ngày 26/3/2023 của Tổng công ty điện lực miền Bắc
65	Đường dây và TBA 110kV Sông Trà, tỉnh Thái Bình	DNL	Phúc Thành	Vũ Thư	8.600	8.500		100	Văn bản số 2683/EVNNPC-KH, ngày 27/10/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc (thay thế STT 1190 Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)
66	Xuất tuyến trung áp sau TBA 110kV Sông Trà, tỉnh Thái Bình	DNL	Phúc Thành, Tân Phong, Tân Hòa	Vũ Thư	1.400	1.350		50	Văn bản số 2722/EVNNPC-KH, ngày 03/11/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc (thay thế STT 1191 Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)
67	Cải tạo đường dây 35kV nhánh trung gian 2 lộ 371E11.5 năm 2024	DNL	Hoà Bình, Song An, Nguyễn Xá	Vũ Thư	350	300		50	Văn bản số 436/EVNNPC-KH, ngày 10/02/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc Văn bản số 1293/EVNNPC, ngày 15/6/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
68	Cây TBA chống quá tải lưới điện 0,4kV khu vực huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình - năm 2024	DNL	Minh Lãng, Minh Khai, Tân Lập, Trung An, Bách Thuận, Tân Hoà, Thị trấn, Đông Thanh	Vũ Thư	900	750		150	Văn bản số 436/EVNNPC-KH, ngày 10/02/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc Văn bản số 1293/EVNNPC, ngày 15/6/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
69	Giảm tổn thất điện năng lưới hạ áp Điện lực Vũ Thư - Công ty Điện lực Thái Bình năm 2023	DNL	Tam Quang, Việt Hùng, Song Lãng, Phúc Thành, Vũ Tiến, Hồng Phong, Hiệp Hoà, Việt Thuận	Vũ Thư	850	750		100	Văn bản số 1230/EVNNPC-KH+KT, ngày 26/3/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc



(1)	Tên dự án (2)	Mã loại đất (3)	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)				Cơ sở pháp lý (12)
			Xã, phường, thị trấn (4)	Huyện, thành phố (6)	Tổng diện tích (7)	Trong đó lấy từ loại đất				
						Trồng lúa (8)	Đất ở (9)	Đất khác (10)		
	Thiết bị TBA chống quá tải lưới điện 0,4 Kv khu vực Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	DNL		Trần Lâm, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Tân Bình, Vũ Chính, Vũ Đông, Phú Xuân...	Thành phố	650	350		300	Văn bản số 436/EVNNPC-KH ngày 10/2/2023 của tổng công ty Điện lực miền Bắc
71	Giảm tổn thất điện năng lưới hạ áp Điện lực Thành phố	DNL		Trần Hưng Đạo, Tiền Phong, Hoàng Diệu, Vũ Lạc, Vũ Phúc, Đông Hòa, Đông Thọ, Phú Xuân...	Thành phố	500	200		300	Văn bản số 1230/EVNNPC-KH ngày 26/3/2023 của tổng công ty Điện lực miền Bắc
		Tổng				286.631	2.040.025	90.635	735.655	